

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

Số: 598/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 27 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Khung theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện
Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh
thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về Phát triển bền vững giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 3 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định 403/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Ban hành kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Khung theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi là Khung theo dõi và đánh giá thực hiện Kế hoạch).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo định kỳ.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được phân công triển khai nhiệm vụ tại Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum có trách nhiệm tổ chức theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch theo từng mục tiêu cụ thể được phân công tại Khung theo dõi và đánh giá thực hiện Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Định kỳ hàng năm (tuần thứ 2 của tháng 12), giữa kỳ giai đoạn 2011-2020 (chậm nhất là ngày 31/10/2015) và cuối kỳ (chậm nhất là ngày 31/10/2020), các cơ quan nêu tại khoản 2 Điều 2 xây dựng báo cáo (gồm phần thuyết minh và các chỉ tiêu đánh giá theo Khung theo dõi và đánh giá thực hiện Kế hoạch) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị được phân công triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu VT, KTTH1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hải

KHUNG THEO ĐỐI ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ TĂNG TRƯỞNG XANH THỜI KỲ 2011 – 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Ban hành kèm theo Quyết định số 598 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Mục tiêu chung: Thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, xanh hóa các ngành kinh tế hiện có, tiến tới nền kinh tế các-bon thấp, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế bền vững; phát triển các ngành kinh tế sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, giảm phát thải khí và tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính. Nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường.

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào	Kết quả đầu ra/tác động	Thời điểm báo cáo	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện theo đối, đánh giá và báo cáo
1	2	3	4	5	6
I. ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ, ÁP DỤNG PHỔ BIẾN SẢN XUẤT SẠCH HƠN					
Áp dụng sản xuất sạch hơn và sử dụng hiệu quả tài nguyên theo chiến lược sản xuất sạch hơn đến năm 2020. Đẩy mạnh thực hiện Chương	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa nội dung sản xuất sạch hơn và chiến lược quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của tỉnh; - Nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất công nghiệp trong việc áp dụng sản xuất 	<p>Đến năm 2020:</p> <p>+ 90% cơ sở sản xuất công nghiệp có tiềm năng áp dụng sản xuất sạch hơn được tuyên truyền, phổ biến về sản xuất sạch hơn và nhận thức được lợi ích của việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.</p>	Hàng năm; giữa kỳ (năm 2015) và cuối kỳ (năm 2020)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công thương

<p>trình mục tiêu quốc gia về sử dụng tiết kiệm năng lượng.</p>	<p>sạch hơn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ưu tiên hỗ trợ, khuyến khích áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp chế biến cao su, tinh bột khoai mì, nông sản; - Sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước theo qui định và kêu gọi vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong nước, nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực sản xuất hướng đến nền kinh tế xanh và bảo vệ môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> + 50% cơ sở sản xuất công nghiệp có tiềm năng tiến hành áp dụng sản xuất sạch hơn và tiết kiệm từ 8-13% mức tiêu thụ năng lượng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu trên đơn vị sản phẩm. + 90% doanh nghiệp vừa có bộ phận chuyên trách về sản xuất sạch hơn 			
<p>2. ĐÔ THỊ HÓA BỀN VỮNG</p>					
<p>2.1. Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch đô thị</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch đô thị với mục tiêu xây dựng đô thị xanh, đô thị sinh thái, công trình xanh. - Quy hoạch không gian đô thị đảm bảo hiệu quả kinh tế - sinh thái, thuận lợi cho phát triển giao thông công cộng, tăng tính hấp dẫn, cạnh tranh và thân thiện môi trường. 	<p>Đến năm 2020 các đô thị đạt mức trung bình trở lên của hệ thống chỉ số đô thị xanh</p>			<p>Sở Xây dựng</p>

2.2. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị (nhà ở, giao thông, năng lượng, cấp thoát nước và xử lý rác thải,...) đảm bảo khả năng tiếp cận cho mọi người dân với chất lượng tốt.	<ul style="list-style-type: none"> - Đến năm 2020 thành phố Kon Tum có hệ thống thu gom xử lý nước thải đạt quy chuẩn quy định; - 100% tỷ lệ các xã phường, thị trấn có các điểm thu gom rác thải, nước thải; - 60% tỷ lệ đô thị loại III có hệ thống thu gom xử lý nước thải đạt quy chuẩn quy định; - 40% tỷ lệ đô thị loại IV, loại V có tỷ lệ xử lý nước thải đạt chuẩn quy định về phân loại đô thị, tỷ lệ nước thải công nghiệp tại các làng nghề. 	Hàng năm; giữa kỳ (năm 2015) và cuối kỳ (năm 2020)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng
2.3. Ưu tiên bồi trí quỹ đất công để nhánh chóng nâng cao diện tích không gian xanh và mặt nước ở các đô thị	Khuyến khích đầu tư và phát triển các không gian xanh trong các dự án đô thị và khuyến khích cộng đồng, doanh nghiệp và các hộ gia đình huy động nguồn lực để xanh hóa cảnh quan đô thị	Đến năm 2020, có 100% tỷ lệ đô thị có diện tích cây xanh đạt tương ứng tiêu chuẩn đô thị.	Hàng năm; giữa kỳ (năm 2015) và cuối kỳ (năm 2020)		Sở Xây dựng
3. XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VỚI LỐI SỐNG HÒA HỢP VỚI MÔI TRƯỜNG.					

<p>Xây dựng nông thôn mới với lối sống hòa hợp với môi trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch phát triển nông thôn theo các tiêu chuẩn sống tốt, bảo vệ và phát triển cảnh quan và môi trường xanh, sạch, đẹp, văn minh. - Triển khai xây dựng mô hình nhà ở theo mô hình làng, nhà ở sinh thái, phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống từng vùng, từng dân tộc. - Nghiên cứu, triển khai thực hiện mô hình sản xuất theo chu trình sinh thái khép kín, ít chất thải. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đến năm 2020, hầu hết rác thải nông thôn được phân loại, thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn môi trường, sử dụng rác để cung cấp năng lượng, phân hữu cơ, vật liệu xây dựng. - Thực hiện đạt các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về cấp nước và vệ sinh môi trường. 	<p>Hàng năm; giữa kỳ (năm 2015) và cuối kỳ (năm 2020)</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng;</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,</p>
<p>4. THÚC ĐẨY TIÊU DÙNG BỀN VỮNG VÀ XÂY DỰNG LỐI SỐNG XANH.</p>					
<p>Thúc đẩy tiêu dùng bền vững và xây dựng lối sống xanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền và phổ biến thông tin các sản phẩm thân thiện với môi trường đến nhân dân; - Xây dựng quy chế, lộ trình và thực hiện chỉ tiêu công gương mẫu theo tiêu chuẩn xanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Đến năm 2020, áp dụng mua sắm các sản phẩm xanh; - Từ năm 2015, tất cả các công trình, dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước phải áp dụng tiêu chuẩn kinh tế xanh; - Chuẩn bị đủ điều kiện từ năm 2017 tất cả các phương tiện giao 	<p>Hàng năm; giữa kỳ (năm 2015) và cuối kỳ (năm 2020)</p>	<p>Sở Giao thông Vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Sở Công thương Sở Tài chính</p>

	- Khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng tiết kiệm tài nguyên và hạn chế lãng phí năng lượng, tài nguyên	thông cơ giới mua bằng ngân sách nhà nước phải đạt tiêu chuẩn khí thải, ưu tiên các phương tiện sử dụng nhiên liệu sạch (điện, khí hóa lỏng) và xe lai (hybrid).			
5. GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH THÔNG QUA PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ BỀN VỮNG, NÂNG CAO TÍNH CẠNH TRANH CỦA SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP.					
Lâm nghiệp	- Thực hiện trồng rừng trên toàn bộ diện tích đất chưa có rừng đã quy hoạch vào phát triển lâm nghiệp, chú trọng đầu tư trồng rừng sản xuất theo hướng thâm canh, nâng cao năng suất, chất lượng. - Tiếp tục quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng đặc dụng, bảo tồn đa dạng sinh học theo hướng phát triển bền vững.	Nâng độ che phủ rừng lên trên 65%.	Hàng năm; giữa kỳ (năm 2015) và cuối kỳ (năm 2020)	các sở ngành và UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.